



KIÊN GIANG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN, ĐẢO GẮN VỚI BẢO VỆ QUỐC PHÒNG - AN NINH

TRƯƠNG QUỐC TUẤN*

PHÁT triển kinh tế gắn với bảo vệ quốc phòng - an ninh là một quan điểm thống nhất, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ta. Quán triệt định hướng trên, Đảng bộ tỉnh Kiên Giang xem phát triển kinh tế biển, đảo gắn với bảo vệ quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ có tầm chiến lược trên địa bàn tỉnh và khu vực phía Nam.

Kiên Giang là một trong 7 tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long có biển, nhưng đặc thù của biển Kiên Giang là tiếp giáp với nhiều nước trong khu vực có vùng biển chồng lấn và đang diễn ra tranh chấp. Vì vậy, tình hình an ninh trên biển đang có nhiều diễn biến phức tạp. Bờ biển Kiên Giang dài 200 km, trên vùng biển có 105 đảo nổi, lớn nhỏ và rộng khoảng 63.000 km², giáp với vùng biển của Thái Lan và Ma-lai-xi-a, trong đó vùng biển chồng lấn với Ma-lai-xi-a rộng khoảng 860 km², vùng biển chung với Cam-pu-chia rộng khoảng 8.800 km². Trên vùng biển tiếp giáp với Cam-pu-chia, Thái Lan gần đây xuất hiện nhiều diễn biến phức tạp, tình trạng tàu, thuyền của ngư dân các nước ở khu vực vượt qua đường trung tuyến khai thác hải sản bị cướp biển bắt tàu và ngư dân diễn ra thường xuyên.

Từ những lý do trên, cho phép chúng ta khẳng định làm chủ biển, khai thác tài nguyên biển làm giàu cho đất nước gắn với bảo vệ quốc phòng - an ninh, giữ vững biên giới lãnh hải là một nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng. Để khai thác tốt nguồn lợi trên biển gắn với bảo vệ quốc phòng - an ninh, Kiên Giang đang chủ trương tập trung làm tốt các công việc sau đây:

Thứ nhất, phát triển mạnh kinh tế thủy sản và đã từng bước khẳng định năng lực vươn ra khai thác hải sản xa bờ.

Thủy sản là thế mạnh của vùng biển, hải đảo và ven biển của Kiên Giang. Thời gian qua, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của tỉnh là 13,45%, giá trị tăng thêm năm 2000 là 633,2 tỉ đồng, năm 2002 trên 880 tỉ đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2005. Về sản lượng thủy sản năm 2000 đạt trên 250 ngàn tấn, năm 2004 đạt trên 321 ngàn tấn. Năm 2005, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng chắc chắn sẽ đạt và vượt so với năm 2004.

Năng lực vươn ra khai thác hải sản xa bờ ngày càng tăng. Năm 1999, tổng số tàu thuyền

* Bí thư Tỉnh ủy Kiên Giang

toàn tỉnh có 7.040 chiếc, tổng công suất 597.640 CV, bình quân 85 CV/chiếc. Năm 2002 đã là 6.980 chiếc, tổng công suất 793.000 CV, bình quân 114 CV/chiếc. Đến cuối năm 2004 có 7.565 chiếc, tổng công suất 1.041.000 CV, bình quân 138 CV/chiếc, cao gấp 2,7 lần mức bình quân công suất tàu thuyền chung toàn quốc. Tỷ lệ tàu có công suất lớn trên 90 CV, có năng lực khai thác xa bờ chiếm trên 30% tổng số tàu thuyền của tỉnh.

Nuôi trồng ven biển và hải đảo phát triển mạnh, tăng nhanh cả về diện tích và sản lượng. Năm 2000, diện tích nuôi trồng thủy sản chỉ đạt 23.335 ha, năm 2002 tăng lên 38.000 ha, năm 2003 đạt 50.000 ha và đến nay là 66.970 ha. Về mặt sản lượng nuôi trồng thủy sản, năm 2002 đạt 6.675 tấn, năm 2003 trên 14.500 tấn và năm 2004 trên 24.000 tấn. Hiện nay, các nhà đầu tư đã tập trung đầu tư vào ngành thủy sản 16 dự án, với số vốn gần 1.200 tỉ đồng (trong đó nuôi tôm công nghiệp 5 dự án với diện tích 2.958 ha và 960 tỉ đồng; chế biến 11 dự án, công suất 40.174 tấn/năm, tổng vốn đầu tư 205 tỉ đồng). Kinh tế thủy sản Kiên Giang còn mở ra nhiều triển vọng phát triển trong thời gian tới.

Nhờ khai thác và nuôi trồng thủy sản phát triển, tỉnh đã tạo thêm nhiều việc làm cho lực lượng lao động và thu nhập của ngư dân ngày càng được nâng lên, góp phần làm thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội vùng ven biển và hải đảo của tỉnh.

Thứ hai, ngành du lịch biển, đảo và ven biển của Kiên Giang đang được đầu tư đúng mức và chuyển động tích cực.

Kiên Giang có rất nhiều tiềm năng phát triển du lịch biển, đảo và ven biển so với các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Xác định lợi thế đó, từ năm 1998 tỉnh đã xem du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn và tỉnh đã có Nghị quyết số 02-NQ/TU về phát triển du lịch đến năm 2010. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết nhiều khu du lịch đã

tích cực huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật để tăng tốc phát triển du lịch. Giai đoạn từ năm 1998 - 2003, lượng khách du lịch đến Kiên Giang tăng bình quân hàng năm 20%, năm 2004 trên 1 triệu lượt. Doanh thu từ du lịch tăng bình quân 22%/năm. Riêng năm 2003, đạt trên 80 tỉ đồng và năm 2004 đạt gần 139 tỉ đồng (tăng trên 73%) và đang mở ra nhiều triển vọng lớn hơn cho năm 2005 và những năm tới. Đặc biệt, từ khi Chính phủ cho phép xây dựng đề án phát triển Phú Quốc thành trung tâm du lịch sinh thái chất lượng cao, lượng khách du lịch đến Phú Quốc tăng rất nhanh. Về thu hút vốn đầu tư, đến nay Phú Quốc đã có 29 dự án được cấp giấy phép với số vốn 1.342 tỉ đồng, trong đó có 20 dự án của 8 nhà đầu tư được đầu tư theo phương thức dùng quỹ đất tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng.

Khi ngành du lịch và thủy sản phát triển thì các ngành kinh tế khác và dịch vụ đi kèm cũng phát triển. Điều này đã có tác dụng tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và theo đó là sự chuyển dịch cơ cấu lao động và bố trí lại dân cư các huyện ven biển và hải đảo của Kiên Giang.

Thứ ba, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội các vùng ven biển, đảo ngày càng được đầu tư phát triển.

Xây dựng kết cấu hạ tầng là điều kiện rất cần thiết để các vùng ven biển, hải đảo phát triển kinh tế - xã hội, vì trong thực tế những vùng ven biển và hải đảo có kết cấu hạ tầng còn rất thấp kém. Nhận thức được tầm quan trọng đó, những năm qua tỉnh Kiên Giang bằng nguồn kinh phí của mình và trung ương hỗ trợ đã đầu tư cải tạo, nâng cấp, phát triển mới nhiều công trình xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm. Nổi bật là hệ thống giao thông, công trình lấn biển mở rộng khu đô thị thị xã Rạch Giá và thị xã Hà Tiên, hệ thống giao thông trên đảo Phú Quốc,

kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ quốc phòng - an ninh.

Hệ thống cảng cá được đầu tư xây dựng với quy mô lớn. Nhiều cảng cá đã xây dựng xong và đưa vào sử dụng như: Thổ Châu, Nam Du, An Thới, Tắc Cậu, Dương Đông... Các cảng cá, bến cá tuyến ven bờ như Xẻo Nhàu, Tô Châu... khu trú bão Cầu Sấu, luồng vào cửa Dương Đông cũng đang được thi công với tốc độ cao.

Hệ thống giao thông thủy lợi kết hợp với chương trình thoát lũ ra biển Tây đã được khảo sát, thiết kế và xây dựng, hiện đang có hiệu quả tốt, phục vụ cho phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản ở địa phương, nhất là khai thác tiềm năng vùng đất còn hoang hóa ở vùng tứ giác Long Xuyên.

Hệ thống cấp điện, nước sạch sinh hoạt cũng được đầu tư xây dựng khá mạnh. Đã xây dựng 322km đường trung thế, 588km hạ thế tạo điều kiện phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân vùng ven biển và hải đảo. Đầu tư xây dựng các trạm cấp nước tập trung ở Hà Tiên, Ba Hòn, Chùa Hang có công suất từ 200 m³ - 500 m³/ngày; ở Tắc Cậu 1.000 m³/ngày và ở các xã đảo có công suất từ 100 m³ - 150 m³/ngày. Hồ chứa và kênh dẫn nước ở thị xã Hà Tiên, huyện đảo Phú Quốc cũng được đầu tư và đang khẩn trương xây dựng để sớm đưa vào sử dụng.

Những kết quả đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nêu trên đã góp phần tích cực thúc đẩy ngành thủy sản, ngành du lịch và các dịch vụ kèm theo phát triển rất nhanh. Điều đó có tác động tích cực thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, thu hút một lượng lao động khá lớn, hình thành nên những cụm tuyến dân cư ven biển, hải đảo trù phú.

Để giành thế chủ động trong phát triển kinh tế biển, đảo gắn với an ninh - quốc phòng, Kiên Giang tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các huyện ven biển và các huyện đảo,

nhất là những nơi có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh như Phú Quốc, Hà Tiên và Kiên Lương. Xây dựng kết cấu hạ tầng: đường sá, hệ thống bến cảng, sân bay, điện, nước sinh hoạt, trường, trạm, v.v.. để phát triển chiều sâu kinh tế - xã hội vùng ven biển và hải đảo. Trong xây dựng chú trọng các đến mối quan hệ kinh tế và quốc phòng - an ninh, giữa các khu kinh tế - kỹ thuật và khu vực phòng thủ. Tập trung xây dựng hệ thống cảng biển, các tuyến đường ven biển, ven đảo, cung cấp điện, nước ngọt, thông tin liên lạc... Đối với Phú Quốc, đang khẩn trương xây dựng và mở rộng sân bay, cảng phục vụ du lịch và tăng cường phát triển phương tiện vận tải biển, đặc biệt chú trọng đến hiệu quả tổng hợp cả về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Để thực hiện những nhiệm vụ ấy cần có nguồn vốn rất lớn. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách của địa phương và vận động nhân dân đóng góp, tỉnh còn kêu gọi đầu tư, xin Chính phủ hỗ trợ...

Gắn với quá trình xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Kiên Giang chú trọng thúc đẩy phát triển các ngành nghề có thế mạnh của địa phương như thủy sản, du lịch, thu hút lực lượng lao động ra định cư sống lâu dài trên tuyến ven biển và đảo; đồng thời kết hợp có hiệu quả với chương trình đưa dân ra định cư ở các đảo chưa có dân, nhằm làm tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Về khai thác: Nâng tổng số tàu thuyền toàn tỉnh lên 7.650 chiếc vào cuối năm 2005, với tổng công suất là 1.124.550 CV (bình quân 147 CV/chiếc) và đến năm 2010 nâng tổng số tàu thuyền toàn tỉnh lên 8.450 chiếc với tổng công suất là 1.435.000 CV (bình quân 170 CV/chiếc).

Về nuôi trồng thủy sản: Trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, đang đẩy mạnh công tác quy hoạch chi tiết nuôi trồng thủy sản, chủ yếu là nuôi tôm vùng ven biển của tỉnh. Đến cuối năm 2005 đưa diện tích nuôi tôm lên 100.000 ha, sản lượng

đạt 34.000 tấn, năm 2010 diện tích nuôi tôm đạt 130.000 ha, sản lượng đạt 60.000 tấn. Cùng với tôm, tỉnh chú trọng mở rộng hình thức nuôi cá lồng trên biển và đây là một nguồn lợi rất lớn của địa phương.

Từ nay đến năm 2010, phần đầu hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nuôi tôm, các cơ sở sản xuất tôm, cá giống, các trung tâm và các trạm khuyến ngư, xây dựng hoàn chỉnh các cảng cá và đưa vào sử dụng có hiệu quả. Tập trung kêu gọi và khuyến khích các nhà đầu tư tập trung nhiều hơn vào lĩnh vực thủy sản, giúp đỡ hướng dẫn nhân dân chuyển sang các hình thức nuôi thâm canh và bán thâm canh.

Về chế biến: Nâng cấp, mở rộng các cơ sở chế biến hiện có, xây dựng mới một số nhà máy chế biến đông lạnh quy mô lớn, công nghệ hiện đại. Trong năm 2005 - 2006, đầu tư 5 cơ sở chế biến đông lạnh có công suất 28.000 tấn/năm. Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch khu công nghiệp Tắc Cậu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư vào lĩnh vực này. Phần đầu đến năm 2010, công suất chế biến của các cơ sở đông lạnh đạt 46.740 tấn/năm. Ngoài ra, Kiên Giang cũng đang chú trọng xây dựng một số nhà máy đông lạnh cá nước ngọt, tạo điều kiện để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa một số vùng trồng lúa năng suất thấp sang nuôi cá nước ngọt.

Tỉnh mạnh dạn tạo cơ chế thông thoáng để các doanh nghiệp chủ động mở rộng thị trường. Các sản phẩm chế biến hải sản của tỉnh mấy năm qua đã được tiêu thụ tại thị trường Mỹ, Nhật, châu Âu, Hàn Quốc, Trung Quốc. Năm 2004, vụ kiện về bán phá giá tôm của các tỉnh miền Nam nước Mỹ đã gây không ít khó khăn cho việc tiêu thụ sản phẩm của địa phương. Vì vậy, ngoài những sản phẩm xuất khẩu truyền thống, tỉnh cũng sẽ tập trung sản xuất nhiều sản phẩm tinh chế chất lượng cao phục vụ tốt cho yêu cầu xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Đảo Phú Quốc là nơi có nhiều điều kiện để đẩy mạnh tốc độ phát triển ngành du lịch.

Nơi đây sẽ là trung tâm kinh tế du lịch của tỉnh và của cả vùng. Để tạo điều kiện cho Phú Quốc sớm trở thành nơi du lịch hấp dẫn, thuận tiện, thu hút nhiều khách trong nước và quốc tế, đến năm 2007, tỉnh sẽ khởi công xây dựng sân bay mới và năm 2010 đưa vào sử dụng. Sân bay Phú Quốc sau khi hoàn thành bảo đảm cho các loại máy bay Air Bus và Boeing 767 hạ cánh.

Tỉnh quyết tâm đến năm 2010, xây dựng xong hệ thống hạ tầng giao thông bộ trên đảo, các cầu cảng... đạt chất lượng tốt. Trước mắt, xây dựng một số đường trục chính trung tâm và cầu cảng An Thới nhằm bảo đảm cho việc đi lại của du khách trên đảo và giữa đất liền với đảo, thuận tiện, với giá rẻ. Đồng thời, tỉnh đang xúc tiến quy hoạch lại rừng phòng hộ cho phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch, quy hoạch lại các hồ chứa và hệ thống cấp nước ngọt, phát triển hệ thống điện. Các khu du lịch trên đảo được quy hoạch xây dựng bản đồ giải thửa theo từng khu vực, kết hợp với việc thanh tra, kiểm tra đất đai, xử lý dứt điểm các vấn đề vướng mắc về đất đai trên đảo trong thời gian ngắn nhất, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư...

Tỉnh đang triển khai tuyến đường N1 nối liền thị xã Hà Tiên với thị xã Châu Đốc và hoàn thành trong năm 2006, phần đầu làm xong cầu Tám Ngàn trên tuyến N2 trong năm 2005, để tiện việc đi lại của du khách đến huyện Kiên Lương và thị xã Hà Tiên. Năm 2005, hoàn thành việc mở các tuyến tour du lịch bằng đường bộ và đường thủy từ Hà Tiên, Phú Quốc đến Thái Lan và ngược lại, bước tiếp theo sẽ nối các khu vực này bằng đường hàng không.

Nhà nước cần tiếp tục thực hiện chính sách cho dân vay vốn mua sắm tàu thuyền, ngư cụ đánh bắt xa bờ, giảm thuế tài nguyên đối với dân làm nghề khai thác hải sản; chính sách lương và đãi ngộ đối với cán bộ, công nhân,

(Xem tiếp trang 57)